Duy trì tính bền vững của các tiêu chí nông thôn mới tại các xã sau đạt chuẩn

Phạm Văn Đức[1]

[1] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ducphilosophy@yahoo.com

Nhận ngày 1 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 4 năm 2020.

Tóm tắt: Phát triển nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn tới cần phải theo hướng toàn diện, hiện đại, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Phát triển nông thôn gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đất nước, tăng thu nhập và cải thiện căn bản điều kiện sống của cư dân nông thôn, đảm bảo các dịch vụ xã hội, bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Chương trình NTM) đã định hướng mục tiêu tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn (gọi tắt là nâng chất). Trong giai đoạn 2021-2025, các xã sau đạt chuẩn nông thôn mới phải xây dựng kế hoạch nâng chất cụ thể từng tiêu chí để đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững theo định hướng của Chương trình NTM.

Từ khóa: Nâng chất, nông thôn mới, sau đạt chuẩn, tiêu chí.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Vietnam's agricultural development in the upcoming period needs to be comprehensive, modern and sustainable, and to be large-scale commodity production, coping with climate change. Rural development is associated with the country's process of industrialisation and urbanisation, increasing incomes and fundamentally improving the living conditions of rural residents, securing them with social services, and protecting the environment. In the 2016-2020 period, the National Target Programme on Development of New Rural Areas has set the goal of focusing on quality improvement regarding the criteria that have been met. In the period 2021-2025, the communes that have met the standards of new rural areas must develop their specific quality improvement plans regarding each criterion to ensure sustainable growth and development in line with the above mentioned programme.

Keywords: Quality improvement, new rural areas, after meeting standards, criteria.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu chung của Việt Nam về phát triển con người là phát triển bền vững khu vực nông thôn đảm bảo có tính hài hoà và bao trùm, đảm bảo tính đa chiều của sự phát triển, có tính tới các yếu tố về chất lượng và sự hài lòng của dân cư vùng nông thôn. Bản thân mô hình tăng trưởng hiện nay của Việt Nam cũng đang chuyển dịch từ tư duy khối lượng, số lượng sang chú ý đến chất lượng và hiệu quả, chú ý tới tính bền vững (cả chiều rộng theo các mặt kinh tế, xã hội và môi trường và chiều sâu theo ý nghĩa đảm bảo duy trì các kết quả cho các thế hệ mai sau) và bao trùm (công bằng xã hội về cơ hội và năng lực tận dụng cơ hội của các nhóm dân cư, hộ gia đình và các cá nhân).

Trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình NTM định hướng tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Các xã sau đạt chuẩn nông thôn mới (SĐCNTM) phải xây dựng kế hoạch nâng chất cụ thể từng tiêu chí đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Sau năm năm xét công nhận lại xã đạt chuẩn NTM một lần, những xã đạt chuẩn bền vững sẽ tiếp tục được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách để tạo điều kiện cho phát triển, những xã không đạt chuẩn bền vững theo quy định sẽ không được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách.

Theo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình NTM giai đoạn 2021-2020, mục tiêu cả nước phấn đấu đến 2025 có 80% số xã đạt chuẩn NTM, không còn xã dưới 15 tiêu chí, 40% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM. Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nêu rõ về hỗ trợ cho các xã, thôn, bản thuộc vùng căn cứ kháng chiến, an toàn khu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các xã ATK cách mạng đạt chuẩn NTM [5].

Theo Chủ trương đầu tư này, Nhà nước dự kiến tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp để thực hiện được các mục tiêu của Chương trình NTM khoảng 106.458,2 tỷ đồng, tăng khoảng 1,68 lần so với giai đoạn 2016-2020 (đã tính cả tỷ lệ trượt giá), bao gồm: vốn đầu tư phát triển khoảng 79.843,9 tỷ đồng (chiếm 75%), vốn sự nghiệp khoảng 26.614,3 tỷ đồng (chiếm 25%). Theo tổng hợp từ báo cáo của các Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổng nhu cầu vốn ngân sách các địa phương đề xuất Trung ương hỗ trợ trực tiếp khoảng 111.439 tỷ đồng [5].

Trên sơ cở nghiên cứu bối cảnh phát triển cảnh quốc tế và trong nước, cùng với kết quả nghiên cứu đánh giá tính bền vững của các chỉ tiêu và tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn tại các vùng trong cả nước, bài viết này[2] phân tích bối cảnh, cơ hội và thách thức phát triển bền vững nông thôn Việt Nam trong thực hiện Chương trình NTM và đề xuất một số giải pháp chủ yếu đảm bảo duy trì tính bền vững của các tiêu chí nông thôn mới tại các xã sau đạt chuẩn.

Các dữ liệu được sử dụng trong bài viết là kết quả nghiên cứu khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của các nhà quản lý từ Trung ương đến địa phương và sự đánh giá từ

người dân (người được hưởng lợi trực tiếp), đi sâu vào đánh giá chất lượng và tính bền vững của các chỉ tiêu trong tiêu chí nông thôn mới tại các xã SĐCNTM.

2. Bối cảnh mới phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững tại Việt Nam

Thứ nhất, BĐKH càng ngày càng gia tăng gây ra nhiều hệ lụy về mặt sinh thái và môi trường. Các cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế, năng lượng, môi trường, an ninh lương thực... có tính toàn cầu đe doạ sự ổn định phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia.

Thứ hai, tình hình căng thẳng về an ninh, chính trị trên nhiều khu vực và trên biển tiếp tục phức tạp do sức ép của nhu cầu năng lượng tăng cùng với tăng trưởng kinh tế. Các khu vực và các biển cũng như việc khai thác và sử dụng các nguồn lợi của biển, các nguồn năng lượng từ biển sẽ ngày càng có vai trò lớn hơn và quan trọng hơn.

Thứ ba, công nghệ sắp tới có những bước đột phá quan trọng, đặc biệt là công nghệ thông tin và mạng không gian số. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang làm thay đổi bản đồ công nghệ thế giới cũng như mở ra những cơ hội to lớn cho việc ứng dụng các công nghệ mới, sử dụng năng lượng tái tạo một cách thông minh. CMCN 4.0 giúp con người quản lý việc khai thác và sử dụng năng lượng trong đó có năng lượng xanh hiệu quả hơn.

Thứ tư, Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững đã được Liên Hợp Quốc thông qua năm 2015. Việt Nam đã cam kết sẽ thực hiện các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030. Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 bao gồm 115 mục tiêu cụ thể, tương ứng với các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hợp Quốc. Kế hoạch hành động thể hiện nỗ lực và cam kết của Chính phủ trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, điều này là một sức ép bắt buộc Việt Nam phải có những nỗ lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã cam kết.

Thứ năm, lần đầu tiên cộng đồng quốc tế đạt được một thỏa thuận toàn cầu (Thỏa thuận Paris) về giảm BĐKH tại Hội nghị các bên lần thứ 21 của Công ước khung Liên Hợp Quốc về BĐKH (COP21). Thỏa thuận đã được 95 quốc gia, bao gồm Việt Nam phê chuẩn và chính thức có hiệu lực từ ngày 4/1/2016. Điều này là một thách thức nhưng cũng là một cơ hội lớn cho Việt Nam trong ứng phó với BĐKH.

Thứ sáu, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đang xuất hiện nhiều hơn tạo ra những cơ hội rất lớn cho doanh nghiệp và các nhà nông của Việt Nam trong việc tiếp cận thị trường và phát huy các lợi thế so sánh cũng như tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ bảy, bất ổn chính trị trong khu vực đang còn nhiều phức tạp, đặc biệt là các tranh chấp trên Biển Đông ngày một căng thẳng và

phức tạp, tạo ra những xu hướng đi ngược lại với hợp tác, hoà bình và ổn định khu vực.

Thứ tám, Việt Nam chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, chú ý đến hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, dựa nhiều hơn vào công nghệ và sáng tạo. Việt Nam chú trọng nhiều hơn đến phát triển bền vững và tăng trưởng bao trùm, có các chiến lược về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó với BĐKH, giảm nghèo bền vững, phát triển NTM toàn diện, phát triển đô thị hiện đại, văn minh.

3. Cơ hội và thách thức trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025

3.1. Cơ hội

Bối cảnh mới tạo ra các cơ hội như thỏa thuận trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA)… cùng với những hiệp định thương mại và đầu tư thế hệ mới khác đã và đang giúp đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại và gia tăng giá trị làm cho nông nghiệp có cơ hội vươn lên phát triển về chất, đảm bảo tốt hơn các yếu tố phát triển bền vững trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Nông dân Việt Nam có cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng nông sản thế giới. Với việc mở rộng thị trường gấp nhiều lần, nông sản Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận với nhiều phân khúc thị trường hơn, sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc của nhiều mặt hàng nông sản sẽ giảm thiểu. Nông dân và người xuất khẩu Việt Nam sẽ có cơ hội cải thiện thu nhập và thoát nghèo bền vững hơn.

Thông qua hội nhập, dòng đầu tư mới đổ nhiều hơn vào ngành nông nghiệp, nhất là đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao - những lĩnh vực hiện nay còn bỏ ngỏ do thiếu nguồn lực. Dòng đầu tư này tạo ra động lực quan trọng cho sự phát triển khu vực nông nghiệp và nông thôn.

Hội nhập gia tăng tạo ra cơ hội cải cách thể chế, môi trường kinh doanh trong nước, tạo ra áp lực để hệ thống chính sách trong nước phải được điều chỉnh phù hợp với thông lệ quốc tế. Những đổi mới này một mặt tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, mặt khác đặt ra yêu cầu doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp và ở nông thôn nói riêng phải tự đổi mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho phù hợp với bối cảnh.

Hội nhập đưa lại những ý tưởng, cung cấp các bài học kinh nghiệm tốt của quốc tế trong việc giảm nghèo bền vững, thực hiện phát triển nông thôn toàn diện.

3.2. Thách thức

Cơ hội, bối cảnh mới cũng tạo ra các thách thức đối với việc thực hiện Chương trình NTM như chất lượng và tính bền vững của Chương trình.

Bối cảnh mới bắt buộc các chủ thể trong Chương trình NTM phải chú ý đến khía cạnh bền vững nhiều hơn, do đó các tiêu chí và chỉ tiêu của Chương trình NTM phải được thực hiện thực chất hơn, chất lượng hơn. Bởi chỉ chạy theo thành tích, thi đua thì chỉ đảm bảo tiêu chí và chỉ tiêu đó trong

một thời gian ngắn, sau đó sẽ lại ngừng lại hoặc thậm chí trở về trạng thái không đạt tiêu chí đã đặt ra.

Bối cảnh mới về BĐKH bắt buộc các chủ thể trong Chương trình NTM phải tính tới các khía cạnh về ứng phó với BĐKH. Như vậy, các yêu cầu trong việc thực hiện Chương trình NTM sẽ cao hơn, nguồn lực đòi hỏi phải lớn hơn để đảm bảo các thành quả xây dựng NTM không bị xói mòn bởi BĐKH.

Bối cảnh mới cũng đặt ra các yêu cầu mới về trình độ quản trị xã hội của các chủ thể của Chương trình NTM. Năng lực quản trị xã hội ở địa phương bắt buộc phải được chú ý và được cải thiện. Quản lý nhà nước ở cấp xã và cấp huyện sẽ phải được chú ý nâng cao về chất để đáp ứng được yêu cầu mới.

Bối cảnh mới cũng đòi hỏi phải có được tư duy mới về nông thôn và đô thị hiện đại, xanh, sạch, đẹp, bền vững, ứng phó được với BĐKH. Như vậy, việc thực hiện máy móc chạy theo số lượng các chỉ tiêu, tiêu chí sẽ không thể được duy trì bền vững mà cần phải có sự sáng tạo trong thực hiện xây dựng NTM giai đoạn tiếp theo.

Bối cảnh mới đòi hỏi phải thực hiện nhiều hơn các công trình, nâng chất các công trình, đảm bảo chất lượng của các tiêu chí và chỉ tiêu, vì vậy, các nguồn lực tài chính và con người phục vụ cho thực hiện các mục tiêu NTM sẽ phải được huy động nhiều hơn để đảm bảo tính bền vững. Đây thực sự là một thách thức trong việc nâng chất, đảm bảo chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu và tính bền vững của kết quả NTM tại các xã sau đạt chuẩn. Vấn đề vốn đầu tư này cũng là một thách thức trong thực hiện mục tiêu bền vững của Chương trình NTM giai đoạn tới.

4. Giải pháp chủ yếu đảm bảo duy trì tính bền vững của các tiêu chí nông thôn mới tại các xã sau đạt chuẩn

4.1. Cách tiếp cận mới và mục tiêu nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới

Để phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn tới, cần có cách tiếp cận mới để đảm bảo tính bền vững. Việc thay đổi tư duy, nếp sống, năng lực của người dân là các mục tiêu hướng tới đặt cư dân nông thôn, cộng đồng thôn, bản là chủ thể của sự phát triển

Quan điểm trong việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí NTM theo hướng tiếp cận mới là: i) Lấy tư duy chất lượng và bền vững làm trụ cột xuyên suốt để hoàn thiện bộ tiêu chí và đặt ra yêu cầu để xây dựng chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí đó; ii) Điều chỉnh và hoàn thiện Bộ tiêu chí và chỉ tiêu phải tính đến tính thực tiễn vùng miền và yếu tố khả thi của việc triển khai thực hiện các tiêu chí NTM tại các vùng khác nhau trong nước, không cứng nhắc trong thực hiện các tiêu chí để đạt chuẩn NTM; iii) Đối với tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn NTM, hoặc huyện NTM, bộ tiêu chí mới cần phải đảm bảo các yếu tố chất lượng, bền vững, hiện đại, xanh để gắn với bối cảnh mới trong nước và quốc tế.

Quan điểm tương đồng với định hướng trong QĐ 69/QĐ-BNN-VPĐP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành

Sổ tay và Phụ lục Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016–2020, gồm các nội dung: i) Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao nhanh và bền vững; ii) Nông thôn phát triển theo quy hoạch, có hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài; iii) Môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; iv) Bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được bảo tồn và phát huy; v) Chất lượng hệ thống chính trị cơ sở được nâng cao.

Trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình NTM định hướng mục tiêu phải tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Mục tiêu chung của Việt Nam là phải phát triển bền vững khu vực nông thôn đảm bảo có tính hài hoà và bao trùm, đảm bảo tính đa chiều của sự phát triển, có tính tới các yếu tố về chất lượng và sự hài lòng của dân cư vùng nông thôn. Vì vậy, cần phải chuyển dịch từ tư duy khối lượng, số lượng sang chú ý đến chất lượng và hiệu quả, tính bền vững.

Việc điều chỉnh chỉ tiêu, bổ sung và hoàn thiện Bộ tiêu chí NTM cấp xã và cấp xã SĐCNTM là nhắm tới yêu cầu nâng chất, đảm bảo tính bền vững, sự phù hợp và tính khả thi trong quá trình thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025 tại các vùng nông thôn. Điều này sẽ góp phần giúp các xã đã, đang triển khai xây dựng NTM, cũng như các xã SĐCNTM xây dựng kế hoạch nâng chất và phát triển bền vững tại sáu vùng của Việt Nam.

Trong giai đoạn 2021-2025, Chương trình NTM sẽ hướng mạnh tới xây dựng NTM tập trung vào đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy sự giàu có và thịnh vượng vùng nông thôn, tiệm cận với khu vực đô thị. Bên cạnh đó là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại và kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa. Kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ sẽ làm trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với BĐKH; đề ra chỉ tiêu cụ thể, cả nước có ít nhất 19 tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (có phân theo vùng); cấp huyện có 50% đơn vị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (có phân theo vùng). Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM; trong đó ít nhất 10% số huyện đạt NTM kiểu mẫu; cấp xã có 80-85% số xã đạt chuẩn NTM (có phân theo vùng). Đặc biệt, chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020. Với mục tiêu cụ thể này, Chương trình NTM cũng đòi hỏi một cách tiếp cận mới xây dựng NTM trong giai đoạn tới. Theo đó, để phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn tới, cần đi vào chiều sâu, đảm bảo tính bền vững của các chỉ tiêu, trong Bộ tiêu chí NTM [5].

Xây dựng NTM cần gắn chặt với việc đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đổi mới mô hình tăng trưởng; tạo đột phá trong phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn để phát huy lợi thế của nông nghiệp và tạo việc làm ổn định, bền vững cho cư dân nông thôn. Phát triển nông thôn

cần được triển khai song song với đô thị hóa nông thôn bền vững và tăng cường liên kết nông thôn - đô thị; gắn chặt với việc tăng cường phát triển bền vững và bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn; đưa văn hóa thành động lực mới cho xây dựng NTM. Trong giai đoạn tới cần xác định rõ các loại hình NTM tiêu biểu để xây dựng thành các mô hình thực tế điển hình, thiết thực, tạo ra sức lan toả sâu rộng tinh thần xây dựng NTM tại các vùng nông thôn.

Để đảm bảo tính bền vững của các mô hình NTM giai đoạn tới, cần đặc biệt quan tâm đến các đặc trưng văn hóa truyền thống vùng miền, bản sắc văn hóa, cảnh quan nông thôn truyền thống ở các vùng, miền, tộc người, gắn với phát triển du lịch nông thôn, trải nghiệm văn hóa dân tộc. Mô hình NTM của các làng nghề truyền thống gắn chặt với phát triển kinh tế, bền vững về văn hóa và môi trường.

Với mục tiêu nâng chất tiêu chí NTM, giai đoạn 2021-2025, Chương trình NTM chú trọng đến các mô hình NTM đặc trưng theo các lĩnh vực ngành nghề như: mô hình NTM sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mô hình NTM sản xuất hàng hóa quy mô lớn; mô hình NTM nghề cá ven biển; mô hình NTM nghề muối dựa trên nền tảng sản xuất muối nhân dân theo hướng sạch, an toàn và dinh dưỡng, gắn với du lịch nghề muối, trải nghiệm nghề muối; mô hình NTM nghề rừng tiêu biểu dựa trên nền tảng phát triển nghề rừng nhân dân, gắn với phát triển các cây dược liệu, du lịch nông thôn, trải nghiệm du lịch cộng đồng, văn hóa bản địa.

4.2. Các nhóm giải pháp chủ yếu

Thứ nhất, nhóm giải pháp về tư duy nhận thức

- Đổi mới tư duy, đặt trọng tâm vào các chỉ tiêu chất lượng, chú ý đến tính bền vững trong thực hiện NTM. Cần thay thế tư duy chạy theo thành tích và nhiệm kỳ của các bộ lãnh đạo xã bằng tư duy làm chất lượng, làm có kết quả cho lâu dài, đảm bảo thực chất. Tránh tình trạng nợ đọng, vay tiêu chí, chỉ tiêu, đạt chuẩn rồi rơi vào bất ổn.

- Để đảm bảo phục vụ mục tiêu cuối cùng là lợi ích của người dân, cần thường xuyên điều tra, nắm bắt tình hình về mức độ hài lòng của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí NTM và duy trì các tiêu chí đó. Luôn coi sự hài lòng của người dân là thước đo cuối cùng và là mục tiêu cuối cùng chứ không phải lấy mục tiêu đạt NTM là mục tiêu cuối cùng.

- Sau khi đã đạt chuẩn NTM, cần phải liên tục rà soát tiềm năng, năng lực của địa phương để nâng trần các tiêu chí và chỉ tiêu. Ở một số vùng phát triển, có thể đưa ra những chỉ tiêu cao hơn mức trung bình, phù hợp với điều kiện của vùng đó. Ngược lại ở các vùng sâu vùng xa, thường xuyên rà soát để điều chỉnh giảm các chỉ tiêu của tiêu chí có gắn tới vùng miền để cho sát thực tiễn.

Thứ hai, nhóm giải pháp về chính sách

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp và triển khai sản xuất theo quy hoạch. Phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả cao; quy hoạch một số

vùng chuyên sản xuất rau sạch, hoa, cây cảnh. Triển khai quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung; phát triển các gia trại, trang trại; đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại; duy trì và nhân rộng các vườn có hiệu quả kinh tế cao; gắn phát triển kinh tế vườn với chỉnh trang nhà vườn theo tiêu chí NTM. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích người dân phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với trồng các loại cây cho hiệu quả kinh tế; nghiên cứu đưa vào trồng một số loại cây phù hợp dưới tán lá rừng. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; mở rộng việc liên kết với doanh nghiệp, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Tập trung ưu tiên nguồn lực, đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm, xây dựng hạ tầng huyện NTM thích ứng với BĐKH và rủi ro thiên tai, cụ thể như:

Về hạ tầng giao thông nông thôn: xây dựng kế hoạch đầu tư bê tông hóa các tuyến giao thông nông thôn ở các xã; nâng cấp, mở rộng các tuyến đã bê tông hóa những năm trước đây; đầu tư khớp nối đồng bộ hệ thống giao thông của xã với giao thông của huyện và tỉnh.

Về hạ tầng các khu dân cư nông thôn: triển khai xây dựng các khu dân cư theo đúng quy hoạch được duyệt và quản lý thực hiện theo quy hoạch, quy hoạch chỉnh trang lại các khu dân cư hiện trạng nhằm giải quyết tốt nhu cầu đất ở cho nhân dân. Có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp nhà ở cho người nghèo, đối tượng chính sách.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn chất lượng, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc. Làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh cấp trung học. Liên tục cập nhật, nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục.

Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng và các chỉ tiêu, nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em. Cập nhật kiến thức cho người dân về bảo vệ sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng các công trình hợp vệ sinh. Có kế hoạch thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sỹ huyện, xã; nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh cho nhân dân; đẩy mạnh khám chữa bệnh bằng y học hiện đại và kết hợp y học cổ truyền. Vận động người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế.

Tổ chức tốt và có giải pháp phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến thôn, khối phố. Bổ sung các quy ước về xây dựng thôn, tộc họ văn hóa gắn với NTM, nhất là thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội.

Gắn xây dựng NTM với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Có giải pháp hỗ trợ phát

triển kinh tế đối với hộ cận nghèo, không để tái nghèo.

- Tập trung công tác truyền thông, tuyên tuyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn; phát động phong trào xây dựng tuyến đường, cơ quan, công sở, trường học xanh, sạch, đẹp. Vận động nhân dân đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà vườn, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý và thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư các công trình nước sạch đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho người dân. Ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm về môi trường.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở vững mạnh toàn diện. Tập trung củng cố đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở những nơi còn thiếu. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã và huyện. Hàng năm, các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các cơ quan trong hệ thống chính trị đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

Nâng cao chất lượng đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn. Nắm chắc diễn biến tình hình ở từng địa bàn để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

Xây dựng thôn, tổ đoàn kết, hộ gia đình gắn với các tiêu chí NTM; xây dựng các mô hình tổ đoàn kết xây dựng NTM có hiệu quả để nhân rộng.

- Cụ thể hóa chương trình hành động về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM. Bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy ước chung để thống nhất thực hiện nhằm từng bước sửa đổi dần thói quen, tập quán lạc hậu trong sản xuất, đời sống, sinh hoạt của người dân. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng.

- Huy động, tích hợp, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn phân bổ từ Chương trình NTM; đồng thời có kế hoạch tích hợp các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương, tỉnh, vốn từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hóa; ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, công trình trực tiếp phục vụ sản xuất, có tính bức thiết trên địa bàn, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của người dân, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới về kinh tế, xã hội, môi trường.

5. Kết luận

Trong bối cảnh mới hiện nay và từ thực tiễn tại các xã sau đạt chuẩn NTM thuộc các vùng trên cả nước, vấn đề đặt ra là cần có các giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM. Hơn nữa cũng cần có các nghiên cứu tiếp theo nhằm hướng đến xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá sự phát triển bền vững của các xã NTM sau đạt chuẩn. Việc tiếp tục nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá

tính bền vững của tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 và phục vụ giai đoạn 2021 - 2025 là hết sức cần thiết.

Xây dựng NTM là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Do đó, cần phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua để tiếp tục xây dựng NTM toàn diện (tỉnh, huyện, xã, thôn), bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn so với giai đoạn trước. Xây dựng NTM phải gắn với công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn; đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, phát triển hài hòa kinh tế, xã hội và môi trường; thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại nông thôn; phát huy tính chủ động sáng tạo của địa phương, sự vào cuộc của các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức quốc tế. Gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trên cơ sở xây dựng một nền nông nghiệp theo hướng hiện đại và đặc thù, phù hợp với trình độ phát triển của Việt Nam gắn với phát triển công nghiệp - dịch vụ, du lịch nông thôn, thích ứng với BĐKH và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó cần chú trọng bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn, các giá trị cốt lõi về văn hóa, con người Việt Nam được bảo tồn và phát huy, người dân được tiếp cận chất lượng dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe tốt, hệ thống chính trị được tăng cường, quốc phòng, an ninh trật tự được giữ vững. Phát huy nền tảng, sức mạnh toàn dân, tinh thần đoàn kết và vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM.

Ngoài các giải pháp đã nêu trên, giải pháp về khoa học công nghệ gắn với tái cơ cấu nông nghiệp của từng vùng, phát triển ngành nghề, thu hút doanh nghiệp, coi trọng yếu tố thị trường cũng cần tiếp tục được nghiên cứu để triển khai thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

Chú thích

[2] Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học cấp Nhà nước: *Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí nông thôn mới cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó,* thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2014), *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 và phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2015.*

[2] Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2015), *Báo cáo tóm tắt Kết quả xây dựng nông thôn mới 2014, kế hoạch 2015 và định hướng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc VPĐP nông thôn mới cấp tỉnh năm 2015*).

[3] Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2016), *Báo cáo triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*.

[4] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009), *Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*.

[5] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020), *Tóm tắt Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*.

[6] Chính phủ (2008), *Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Hà Nội.

[7] Chính phủ (2009), *Quyết định số 491/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới,* Hà Nội.

[8] Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới,* Hà Nội.

[9] Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2010,* Hà Nội.

[10] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp xã,* Hà Nội.

[11] Bauer, R.A. (Ed.)., (1966), *A Sustainable World: Defining and measuring Sustainable Development,* Social Indicators, Cambridge, Mass., London: The M.I.T. Press.

[12] Heinz-Herbert Noll (1982), *Social Indicators and Social Reporting: The International Experience OECD,* The OECD List of Social Indicators.

[13] Sachika Hirokawa (2010), *Promoting Sustainable Agriculture Development and Farmer Empowerment in Northeast Thailand,* Forth Asian Rural Sociology Association International conference.

[14] Viboon Thepent and Anucit Chamsing (2009), *Agricultural Mechanization Development in Thailand,* Country report submitted to the Fifth Session of the Technical Committee of APCAEM, Los Banos, Philippines.